TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:20/2021/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 18 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2021/TLST-HNGĐ Ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Hồ Thị T**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Vinh Thanh, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* **Anh Trần C**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Vinh Thanh, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 10 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị T và anh Trần C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung, hai đương sự thống nhất giao con Trần Đình Q, sinh ngày 03/7/2007 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 04/9/2004 cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị T và anh Trần C đều xác nhận không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị T

đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 009276 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, chị T được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT.Huế;*
- *VKSND huyện P.*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã V;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Thị Thanh Vân